TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **274**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2025/TLST-HNGĐngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Bà Mỹ N**, sinh năm 1995.

Số Căn cước công dân: 079195003087; ngày cấp: 09/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Nhà không số (B) ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: **Ông Du Quốc A**, sinh năm 1994;

Số Căn cước công dân: 079094031789; ngày cấp: 17/01/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Nhà không số (B) ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Mỹ N và ông Du Quốc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Mỹ N và ông Du Quốc A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2018 không còn giá trị về mặt pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà Lâm Mỹ N và ông Du Quốc A có 01 (một) con chung tên là Du Ngọc An N1 (giới tính nữ), sinh ngày 10/9/2019.

Sau khi ly hôn giao trẻ tên là Du Ngọc An N1 (giới tính nữ), sinh ngày 10/9/2019 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bà Lâm Mỹ N và ông Du Quốc A thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 25 tây hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 25/8/2025 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng cho con được chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông A không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông An chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông A phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Bà Lâm Mỹ N và ông Du Quốc A khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết

2.4 Về nợ chung: Bà Lâm Mỹ N và ông Du Quốc A đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Lâm Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005111 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Lâm Mỹ N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự; (2)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV10-TP.HCM; (1)
- THADS TP.HCM; (1)
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;(1)
- Lưu hồ sơ vụ án.(5)

THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Thanh Thảo

2 000018 906200